

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16/01/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Nguyễn Hữu Sơn**, sinh năm: 198x

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số x, ngõ 318 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, HN.

- **Chị Trần Thị Ph**, sinh năm: 198x.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số x, ngõ 318 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hữu S và Chị Trần Thị Ph xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, HN chứng nhận kết hôn ngày 09/5/2006. Hôn nhân của anh S, chị Ph là hợp pháp.

Sau kết hôn anh S, chị Ph sống tại số x ngõ 318 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, HN.

Mâu thuẫn vợ chồng anh S, chị Ph phát sinh từ tháng 8 năm 2019. Nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên anh S, chị Ph đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay anh S chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S, chị Ph là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Hữu S và Chị Trần Thị Ph khai có 02 con chung là Nguyễn Phương L (nữ), sinh ngày 07/11/2006 và Nguyễn Hữu Gia B (nam), sinh ngày 12/02/2011. Ly hôn, anh S chị Ph thỏa thuận anh S trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Phương L và Nguyễn Hữu Gia B, chị Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu đồng), mỗi cháu 500.000 đồng. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh S, chị Ph là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. *Về chia tài sản chung* (Động sản và bất động sản): Anh S, chị Ph không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

[4]. *Về các vấn đề khác*: Anh S chị Ph không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh S chị Ph thỏa thuận anh S tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Hữu S và Chị Trần Thị Ph.

- ***Về nuôi con chung***: Xác nhận Anh Nguyễn Hữu S và Chị Trần Thị Ph có 02 con chung là Nguyễn Phương L (nữ), sinh ngày 07/11/2006 và Nguyễn Hữu Gia B (nam), sinh ngày 12/02/2011. Giao hai con chung Nguyễn Phương L và Nguyễn Hữu Gia B cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ph cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng, mỗi cháu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 02/2020 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Ph được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về chia tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh S, chị Ph không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh S chị Ph không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh S đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009734 ngày 31/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh S đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, ĐĐ,
H N.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đặng Thị Hương

